

số: 36b/QĐ-TV

Thiện An, ngày 30 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy tắc ứng xử của trường Tiểu học Trung Vương,
phường Thiện An, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC TRUNG VƯƠNG

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ giáo dục và đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ giáo dục và đào tạo về việc tăng cường quản lý và nâng cao đạo đức Nhà giáo;

Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GDĐT Ban hành Thông tư Quy định Quy tắc ứng xử trong nhà trường mầm non, nhà trường phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Theo đề nghị của Chủ tịch công đoàn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy tắc ứng xử của trường tiểu học Trung Vương, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 30/9/2024 và thay thế cho Quyết định của trường Tiểu học Trung Vương về việc ban hành quy tắc ứng xử năm học 2023-2024.

Điều 3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh, khách đến liên hệ công tác, học sinh trường tiểu học Trung Vương và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- HT, các PHT (theo dõi, chỉ đạo);
- CT công đoàn trường (p/h);
- GV tổng phụ trách đội;
- Như điều 3 (t/h);
- Lưu: website, VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Dũng

UBND THỊ XÃ BUÔN HỒ
TRƯỜNG TH TRUNG VƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY TẮC ỨNG XỬ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 36b/QĐ-TV ngày 30/9/2024
của trường tiểu học Trung Vương)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy tắc này quy định Quy tắc ứng xử trong trường tiểu học Trung Vương, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Quy tắc này áp dụng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và khách đến cơ quan liên hệ công tác tại trường Tiểu học Trung Vương.

Điều 2. Mục đích xây dựng Quy tắc ứng xử văn hóa

1. Điều chỉnh cách ứng xử của các thành viên trong nhà trường theo chuẩn mực đạo đức xã hội và thuần phong mỹ tục của dân tộc, phù hợp với đặc trưng văn hóa của địa phương và điều kiện thực tiễn của nhà trường; ngăn ngừa, xử lý kịp thời, hiệu quả các hành vi tiêu cực, thiếu tính giáo dục trong đơn vị.

2. Xây dựng văn hóa học đường; đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng Quy tắc ứng xử văn hóa

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật; phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc.

2. Thể hiện được các giá trị cốt lõi: Nhân ái, tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, trung thực trong mối quan hệ của mỗi thành viên trong đơn vị đối với người khác, đối với môi trường xung quanh và đối với chính mình.

3. Bảo đảm định hướng giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, phát triển phẩm chất, năng lực của người học; nâng cao đạo đức nghề nghiệp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trách nhiệm người đứng đầu đơn vị.

4. Dễ hiểu, dễ thực hiện, phù hợp với đối tượng và lứa tuổi, cấp học và đặc trưng văn hóa địa phương.

5. Việc xây dựng, sửa đổi, bổ sung nội dung Bộ Quy tắc ứng xử phải được thảo luận dân chủ, khách quan, công khai và được sự đồng thuận của đa số các thành viên trong nhà trường.

Chương II

NỘI DUNG QUY TẮC ỨNG XỬ

Điều 4. Quy tắc ứng xử chung

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân, của công chức, viên chức, nhà giáo, người lao động, người học.
2. Thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực, quan tâm chia sẻ và giúp đỡ người khác.
3. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, xanh, sạch, đẹp.
4. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải sử dụng trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường và hoạt động giáo dục; học sinh phải sử dụng trang phục sạch sẽ, gọn gàng phù hợp với lứa tuổi và hoạt động giáo dục; cha mẹ học sinh và khách đến trường phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục.
5. Không sử dụng trang phục gây phản cảm (quá loè loẹt, quá gấn, quá hở,...)
6. Không hút thuốc lá, không sử dụng rượu, bia, đồ uống có cồn, chất cấm khác trong cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật; không tham gia các tệ nạn xã hội.
7. Không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục.
8. Không gian lận, dối trá, vu khống, gây hiềm khích, quấy rối, ép buộc, đe dọa, bạo lực với người khác.
9. Không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân, người khác và uy tín của tập thể.

Điều 5. Ứng xử của cán bộ quản lý

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu; yêu thương, trách nhiệm, bao dung; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và động viên, khích lệ học sinh. Không xúc phạm, ép buộc, trù dập, bạo hành.
2. Ứng xử với giáo viên, nhân viên: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, khích lệ, động viên; nghiêm túc, gương mẫu, đồng hành trong công việc; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và phát huy năng lực của giáo viên và nhân viên; đoàn kết, dân chủ, công bằng, minh bạch. Không hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm hoặc che giấu vi phạm, đổ lỗi.
3. Ứng xử với cha mẹ học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ, thân thiện. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà, vụ lợi.
4. Ứng xử với khách đến cơ quan: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, lịch sự, đúng mực. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 6. Ứng xử của giáo viên

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; mẫu mực, bao dung, trách nhiệm, yêu thương; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, tư vấn, lắng nghe và động viên, khích lệ học sinh; tích cực phòng, chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường

giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Không xúc phạm, gây tổn thương, vụ lợi; không trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của học sinh.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý: Ngôn ngữ tôn trọng, trung thực, cầu thị, tham mưu tích cực và thể hiện rõ chính kiến; phục tùng sự chỉ đạo, điều hành và phân công của lãnh đạo theo quy định. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý.

3. Ứng xử với đồng nghiệp và nhân viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, thân thiện, cầu thị, chia sẻ, hỗ trợ; tôn trọng sự khác biệt; bảo vệ uy tín, danh dự và nhân phẩm của đồng nghiệp, nhân viên. Không xúc phạm, vô cảm, gây mất đoàn kết.

4. Ứng xử với cha mẹ học sinh: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, thân thiện, hợp tác, chia sẻ. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi.

5. Ứng xử với khách đến cơ quan: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà và tạo mọi điều kiện để giúp đỡ đồng nghiệp.

Điều 7. Ứng xử của nhân viên

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, trách nhiệm, khoan dung, giúp đỡ. Không gây khó khăn, phiền hà, xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, hợp tác; chấp hành các nhiệm vụ được giao. Không né tránh trách nhiệm, xúc phạm, gây mất đoàn kết, vụ lợi.

3. Ứng xử với đồng nghiệp: Ngôn ngữ đúng mực, hợp tác, thân thiện. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết, né tránh trách nhiệm. Tạo mọi điều kiện giúp đỡ đồng nghiệp.

4. Ứng xử với cha mẹ học sinh và khách đến cơ quan: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 8. Ứng xử của học sinh

1. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Kính trọng, lễ phép, trung thực, chia sẻ, chấp hành các yêu cầu theo quy định. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm, bạo lực.

2. Ứng xử với học sinh khác: Ngôn ngữ đúng mực, thân thiện, trung thực, hợp tác, giúp đỡ và tôn trọng sự khác biệt. Không nói tục, chửi bậy, miệt thị, xúc phạm, gây mất đoàn kết; không bịa đặt, lôi kéo; không phát tán thông tin để nói xấu, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm học sinh khác.

3. Ứng xử với cha mẹ và người thân: Kính trọng, lễ phép, trung thực, yêu thương.

4. Ứng xử với khách đến cơ quan: Tôn trọng, lễ phép và giúp đỡ.

Điều 9. Ứng xử của cha mẹ học sinh

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, chia sẻ, khích lệ, thân thiện, yêu thương. Không xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, chia sẻ. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

Điều 10. Ứng xử của khách đến cơ quan

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, thân thiện. Không xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Đúng mực, tôn trọng. Không bịa đặt thông tin. Không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của cán bộ quản lý

Quản triệt, hướng dẫn và tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và khách đến cơ quan thực hiện nghiêm Quy tắc. Niêm yết công khai Quy tắc trên phòng Hội đồng, bảng niêm yết công khai, trên trang thông tin điện tử nhà trường. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy tắc của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và khách đến cơ quan. Kịp thời nhắc nhở, phê bình, chấn chỉnh và xử lý các trường hợp vi phạm.

Điều 12. Trách nhiệm cán bộ, giáo viên, nhân viên

Thực hiện nghiêm túc các điều trong bộ Quy tắc này, vận động đồng nghiệp, học sinh, phụ huynh học sinh cùng thực hiện nghiêm túc Quy tắc. Khi phát hiện cá nhân vi phạm kịp thời góp ý, nhắc nhở, phản ánh với lãnh đạo nhà trường để có biện pháp xử lý.

Điều 13. Trách nhiệm của học sinh

Thực hiện nghiêm túc các Điều trong bộ quy tắc này, khi phát hiện bạn vi phạm cần chân tình góp ý để bạn tiếp thu, sửa chữa, phản ánh kịp thời những bạn cố tình vi phạm với thầy cô và cán bộ quản lý nhà trường.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Quy tắc này có hiệu lực kể từ ngày 01/10/2024.

2. Hàng năm nhà trường có sự rà soát, bổ sung các nội dung sao cho phù hợp. Mọi thay đổi, bổ sung đều được thảo luận và lấy ý kiến của các thành viên trong đơn vị./.